

## I. THỰC TRẠNG KẾ HOẠCH HÓA Ở CÁC NƯỚC KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Kế hoạch hóa không những là công cụ để quản lý kinh tế của các nước XHCN truyền thống, mà còn là công cụ quản lý kinh tế của các nước kinh tế thị trường, nhất là từ sau thế chiến thứ 2 đến nay. Dưới đây là những đơn cử cụ thể:

1. Pháp: Ngày 3.1.1946, Chính phủ Pháp quyết định thiết lập "một kế hoạch toàn bộ đầu tiên để canh tân, trang bị kinh tế cho chính quốc và các lãnh thổ hải ngoại". Đến ngày 1.1.1949 kế hoạch này được sửa đổi thành kế hoạch mới cho phù hợp với kế hoạch Marshall-kế hoạch của Mỹ giúp châu Âu phục hưng kinh tế sau thế chiến thứ 2 và thi hành đến 1953, đây là kế hoạch tứ niên lần thứ nhất. Hiện nay ở Pháp đang thực hiện kế hoạch tứ niên lần thứ 10.

2. Nhật: kế hoạch kinh tế chính thức đầu tiên được soạn thảo vào năm 1955 (trước đó có kế hoạch 5 năm 1948-1952 nhưng không được thông qua thành kế hoạch chính thức). Từ đó đến nay Nhật đã đưa ra và thực hiện được 11 kế hoạch. Kế hoạch dài hạn nhất là kế hoạch 10 năm, còn thông thường kế hoạch 5 năm.

3. CH Triều Tiên: bắt đầu xây dựng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất vào năm: 1962-1966... Hiện nay, nước này đang thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 7.

4. Đài Loan: Từ năm 1953, Đài Loan xây dựng kế hoạch 4 năm lần thứ nhất, đến nay nước này đã thực hiện 9 kế hoạch 4 năm, và đang thực hiện kế hoạch 6 năm.

5. Malaysia: Xây dựng kế hoạch đầu tiên vào năm 1950 dưới thời cai trị của nước Anh. Tính đến nay ở Malaysia có 8 kế hoạch như:

- Phác thảo kế hoạch phát triển 1950-1955

- Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1956-1960

- Kế hoạch trung hạn lần thứ 6 1991-1995

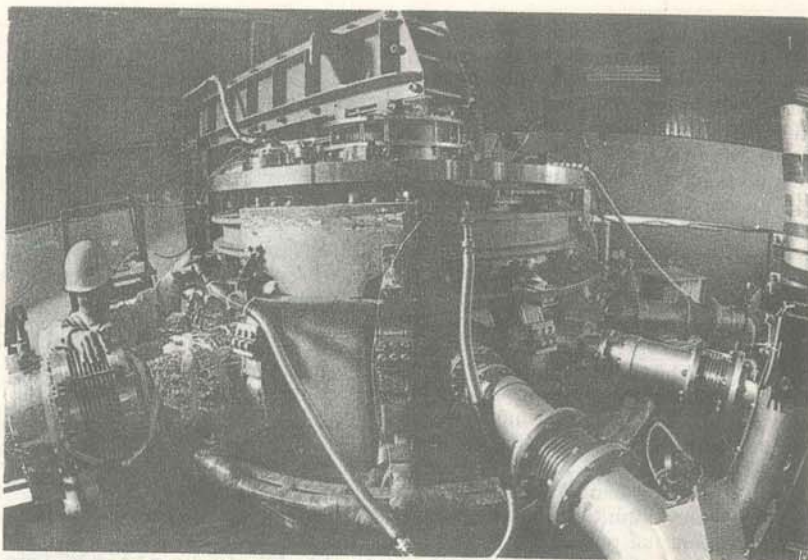
- Kế hoạch dài hạn 20 năm lần thứ nhất: 1971-1990

- Hiện nay đã xây dựng kế hoạch dài hạn 20 năm lần thứ hai 1991-2010, chia ra làm 4 kế hoạch 5 năm.

6. Thái Lan: Xây dựng kế hoạch 5 năm đầu tiên vào năm 1961-1966. Đến nay nước này đã xây dựng được 7 kế hoạch 5 năm.

7. Việt Nam: (Dưới thời Pháp thuộc và chế độ Sài Gòn): Vào năm 1948, người Pháp đã xây dựng kế hoạch canh tân Đông Dương (chủ yếu là cho VN), kế hoạch này mang tên kế hoạch Monet.

Đến năm 1951, chính phủ Sài Gòn đã thiết lập những cơ cấu cần bản để tiến tới một nền kinh tế hoạch định.



NGUYỄN THƯỢNG MINH

# KẾ HOẠCH HÓA Ở CÁC NƯỚC KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Các kế hoạch đã được thiết lập là: kế hoạch ngũ niên thứ nhất (1957-1961), kế hoạch ngũ niên thứ nhì (1962-1966). Đến đầu năm 1967, nhóm nghiên cứu kế hoạch hậu chiến đã được thành lập để thực hiện những nghiên cứu cần thiết và đã soạn thảo phúc trình về chính sách và chương trình phát triển trường kỳ trong giai đoạn hậu chiến. Vào năm 1970, Văn phòng

phụ tá đặc biệt về kế hoạch quốc gia, Phủ Tổng Thống, Tổng nha kế hoạch và các bộ liên hệ đã phối hợp để soạn thảo chương trình phát triển kinh tế xã hội (1970-1971) nhằm ổn định nền kinh tế và gia tăng sản xuất. Trong các lãnh vực chuyên môn, có kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế nông thôn (1971-1975) do Bộ cải cách điền địa và phát triển nông ngư mục soạn thảo đã được ban hành đầu năm 1971. Bộ công chánh cũng đã công bố kế hoạch 4 năm phát triển hạ tầng cơ sở (1972-1975) vào cuối năm 1971. Trung tâm điều hợp bình định phát triển trung ương cũng đã thiết lập kế hoạch tứ niên cộng đồng tự vệ và cộng đồng phát triển địa phương (1972-1975), và cuối cùng kế hoạch 4 năm phát triển kinh tế quốc gia (1972-1975) đã được soạn thảo bởi Bộ kế hoạch và phát triển quốc gia.

## II. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CHỦ YẾU

Qua khảo sát các kế hoạch của các nước kinh tế thị trường, có thể rút ra những đặc trưng chủ yếu của các kế hoạch này như sau:

1. Ngày nay nhiều nước kinh tế thị trường đều can thiệp vào nền kinh tế, mà kế hoạch là một công cụ quan trọng.

2. Kế hoạch hóa ngày càng được coi trọng hơn và thường xuyên được cải tiến, hoàn thiện cùng với đã phát triển kinh tế xã hội của mỗi nước.

3. Kế hoạch hóa định hướng, hướng dẫn là chủ yếu nhằm tránh sự can thiệp tùy tiện, thô bạo của Nhà nước, là một phương thức kế hoạch hóa dân chủ thay cho kế hoạch hóa mệnh lệnh.

4. Kế hoạch hóa là một bộ phận của công tác hoạch định chiến lược. Kế hoạch hóa là bước đi cụ thể của chiến

lược phát triển kinh tế xã hội dài hạn. Do vậy, việc lựa chọn chiến lược (hướng nội, hướng ngoại, hay hỗn hợp) để từ đó có kế hoạch cụ thể theo từng chiến lược là điều hết sức quan trọng.

5. Mục tiêu của kế hoạch là sử dụng có hiệu quả nguồn lực của quốc gia, mà chỉ tiêu tổng hợp phản ánh nguồn lực này là GDP. Phương pháp kế hoạch hóa ở các nước kinh tế thị trường chủ yếu là tính toán quá trình sử dụng GDP, sao cho có thể tạo ra thêm GDP cho nền kinh tế (kinh tế tăng trưởng). Vì vậy, bảng kế toán quốc gia (còn gọi là hệ thống tài khoản quốc gia), thực chất là bảng tính toán việc sản xuất-tiêu dùng GDP, là một công cụ quan trọng để tính toán các phương án kế hoạch. Nói cách khác, phương pháp xây dựng và điều hành kế hoạch ở các nước theo kinh tế thị trường bắt nguồn từ bảng kế toán quốc gia hay bảng kế toán quốc gia chính là một công cụ để xây dựng và điều hành kế hoạch ở các nước này.

6. Các phương pháp điều hành kế hoạch thường được áp dụng là:

- Dùng công cụ tài chính: Thuế, lãi suất tín dụng, tỷ giá hối đoái... để điều hành kế hoạch.

- Dùng dự trữ quốc gia để điều hành kế hoạch.

- Bảng tuyên truyền, làm thí điểm để thuyết phục người ta đầu tư vào thực hiện kế hoạch.

7. Việc tổ chức các cơ quan đặc trách về kế hoạch ở các nước kinh tế thị trường khác nhau, nhưng có điểm giống nhau là có bộ máy chuyên trách làm kế hoạch và bộ phận tư vấn để góp ý cho các kế hoạch này, nhằm xây dựng cho được các phương án kế hoạch cũng như việc điều hành kế hoạch có hiệu quả. Do vậy, đội ngũ làm việc ở đây phải có trình độ giỏi về kế toán quốc gia và kinh tế-tiền tệ để xây dựng và phân tích bảng kế toán quốc gia, từ đó mới có thể xây dựng được kế hoạch, cũng như điều hành kế hoạch có hiệu quả.

### III. BẢNG KẾ TOÁN QUỐC GIA-MỘT CÔNG CỤ QUAN TRỌNG ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Các nước trên thế giới đã nghiên cứu kế toán quốc gia hàng trăm năm nay. Chẳng hạn, Pháp nghiên cứu vấn đề này từ năm 1695, nước Anh nghiên cứu từ năm 1696, Mỹ nghiên cứu từ năm 1912, đến năm 1953 Liên Hiệp Quốc đã xây dựng một "Hệ thống kế toán quốc gia và các bảng liên hệ" và khuyến khích các nước áp dụng hệ thống bảng kế toán quốc gia này. Chính quyền Sài Gòn ở miền Nam trước đây đã áp dụng bảng kế toán quốc gia của Liên Hiệp Quốc vào miền Nam trong những năm 60. Bảng kế toán quốc gia của Liên Hiệp Quốc đến nay đã trải qua 2 lần sửa đổi, bổ sung:



Lần thứ nhất vào năm 1968 và lần thứ hai vào năm 1992. Hiện nay nhiều nước trên thế giới xây dựng bảng kế toán quốc gia theo khuôn mẫu của Liên Hiệp Quốc, nhưng một số nước khác xây dựng bảng kế toán quốc gia với đặc thù riêng như Pháp, Cộng đồng châu Âu, Trung Quốc, Hungary. Tổng cục thống kê VN đang xây dựng bảng kế toán quốc gia với sự trợ giúp của Liên Hiệp Quốc qua dự án VIE/88/032.

Nghiên cứu bảng kế toán của Pháp ta thấy, trên cơ sở chia nền kinh tế quốc dân thành 4 khu vực: Khu vực sản xuất, khu vực chính quyền, khu vực hộ gia đình, khu vực kinh tế đối ngoại (xuất-nhập khẩu) và 4 khu vực này được thể hiện trên tài khoản hàng hóa dịch vụ và tài khoản tư bản, các số liệu của 2 tài khoản này được phân tích tiếp ở tài khoản thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ và cuối cùng toàn bộ nền kinh tế thể hiện qua tài khoản tổng hợp ở ngân hàng; thì như vậy, bảng kế toán quốc gia này có tất cả là 17 tài khoản.

Về phương diện làm kế hoạch, 17 tài khoản này được tính toán (thông qua một số mô hình toán học) có thể phát triển thành 17 kế hoạch, nhưng nếu tách ra làm kế hoạch thu và chi riêng thì ta có 34 kế hoạch. Và nếu như những vấn đề lớn trong các kế hoạch này được tách ra để làm những kế hoạch chi tiết, như vậy ta có thể xây dựng "vô số" kế hoạch cho nền kinh tế quốc dân. Việc thiết lập bao nhiêu kế hoạch là tùy thuộc vào mức độ và phạm vi mà nhà nước sẽ can thiệp vào nền kinh tế.

Nước ta đang trong quá trình chuyển đổi từ kinh tế tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường có định hướng, tất yếu kế hoạch hóa kiểu cũ cũng phải được đổi mới. Vì thế việc tham khảo cách hiểu, cách làm kế hoạch ở các nước kinh tế thị trường đầu sao cũng giúp cho chúng ta nhiều điều bổ ích.

Vấn đề cải cách xí nghiệp quốc doanh (XNQD) là một vấn đề có tầm quan trọng trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, ở nước ta hiện nay. Bài viết này xin được nêu một số vấn đề cải cách XNQD từ những tổng kết kinh nghiệm của nước ngoài.

Có thể nói được rằng, không riêng gì ở Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa trong quá trình cải cách và đổi mới mà ngay cả ở nhiều nước trên thế giới, trong 2 thập niên qua đã diễn ra những cuộc cải cách XNQD với những mức độ khác nhau.

### I. TẠI SAO NHIỀU QUỐC GIA PHẢI CẢI CÁCH XNQD?

Tiếp cận kết quả hoạt động của các XNQD trên 3 mặt: lợi nhuận, nộp ngân sách và hiệu quả hoạt động; người ta thấy rằng:

1. Về lợi nhuận: phần lớn các XNQD lợi nhuận ít ỏi và lỗ là kéo dài.

2. Về nộp ngân sách: khá nhiều XNQD là gánh nặng đối với ngân sách nhà nước: Trong một cuộc điều tra chọn mẫu ở các nước đang phát triển từ 1976-1979 người ta thấy gánh nặng thuần túy bình quân là trên 3% GNP. Một cuộc điều tra chọn mẫu khác ở bảy nước phát triển cũng cho thấy gánh nặng này chiếm khoảng 2% GNP.

3. Về hiệu quả: thể hiện ở một số mặt yếu kém sau:

- + Chưa tận dụng hết công suất
- + Hàng tồn kho nhiều
- + Chất lượng hàng hóa thấp
- + Dịch vụ đối với khách hàng kém...

Vì những lẽ trên mà hiện nay nhiều nước trên thế giới, đang có sự chuyển hướng phổ biến từ việc ưu tiên khu vực công cộng sang nhấn mạnh sự lựa chọn khu vực tư nhân; Chính phủ nhiều quốc gia đang đứng trước những thử thách lớn, họ muốn làm nhiều việc (giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội, khoa học...) từ các nguồn thu về thuế. Nhưng do khu vực quốc doanh yếu kém, nên chính phủ vừa bị giảm mạnh nguồn thu về thuế, vừa phải bù lỗ hàng năm khá lớn cho khu vực này. Và do đó đã phải mất đi nhiều công trình giáo dục, văn hóa, y tế, khoa học...

### II. NHỮNG NGUYÊN NHÂN LÀM CHO XNQD HOẠT ĐỘNG KÉM HIỆU QUẢ

Tựu trung có thể nêu lên một số nguyên nhân chính sau:

1. Được bảo hộ (bao cấp) ưu đãi về tín dụng và rất ít cạnh tranh; do đó thường ý lại vào nhà nước nên kém năng động.

2. Cấp trên giao cho XN quá nhiều mục tiêu, thiếu mục tiêu cụ thể rõ ràng; nhiều trường hợp các mục tiêu mâu thuẫn nhau (lợi nhuận cao, cung ứng hàng hóa với giá rẻ, giải quyết nhiều